

Số: 03 /QĐ-HĐTr

Bình Dương, ngày 22 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển
Trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030
Lĩnh vực: Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐTr, ngày 08/12/2017 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐTr, ngày 22/6/2018 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thông qua Chiến lược phát triển trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030, lĩnh vực: Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Trưởng các đơn vị thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT; Đăng Website.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp



KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển Trường đến năm 2030

Lĩnh vực: Khoa học và Công nghệ

(Ban hành theo Quyết định số 03 /QĐ-HĐTr ngày 22 tháng 01 năm 2019)

Thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030 được ban hành theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐTr ngày 22/6/2018 của Chủ tịch Hội đồng Trường, Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Trường đến năm 2030 – Lĩnh vực: Khoa học và Công nghệ gồm những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển Trường Đại học Thủ Dầu Một trở thành cơ sở nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ trọng điểm ở khu vực Đông Nam bộ, có uy tín ở Việt Nam và khu vực ASEAN; tiếp cận trình độ nghiên cứu của đại học thông minh, tạo ra tri thức, công nghệ, giải pháp mới góp phần phát triển giáo dục đào tạo, phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

Tập hợp tiềm năng khoa học và công nghệ, hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, có uy tín trong nước và quốc tế; nâng cao năng lực nghiên cứu và khả năng ứng dụng khoa học và công nghệ của cán bộ, giảng viên; hình thành và phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho người học; gắn hoạt động khoa học và công nghệ với nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao.

Tập trung đầu tư cho các nghiên cứu xuất sắc theo định hướng hoạt động khoa học và công nghệ của Trường; đẩy mạnh công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín; tăng số lượng các công trình xuất bản ở dạng sách chuyên khảo, sách tham khảo phục vụ giảng dạy và học tập.

Nghiên cứu tạo ra nhiều sản phẩm khoa học được ứng dụng rộng rãi và có hiệu quả vào sản xuất, đời sống thông qua chuyển giao hoặc thương mại hóa; phát triển một số sản phẩm khoa học đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN; tạo ra phong trào ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến trong một số lĩnh vực thuộc định hướng hoạt động khoa học và công nghệ của Trường.

Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ để tham gia chuỗi hoạt động nghiên cứu và đổi mới, sáng tạo của quốc gia và khu vực; tham gia hợp tác nghiên cứu chung giữa Trường với các doanh nghiệp, các cơ quan khoa học trong nước và khu vực ASEAN (xem chỉ tiêu cụ thể ở Phụ lục).

II. NỘI DUNG

Căn cứ Chiến lược phát triển Nhà trường và Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT, hoạt động khoa học và công nghệ của Nhà trường thực hiện các nội dung sau:

1. Nội dung hoạt động khoa học và công nghệ theo định hướng phát triển của Trường

1.1. Nghiên cứu toàn diện về Đông Nam bộ

Nghiên cứu về lịch sử tỉnh Bình Dương. Hoàn thiện và nêu cao các giá trị lịch sử, văn hóa ở tỉnh Bình Dương như một lợi thế trong quá trình hội nhập quốc tế. Giải pháp chiến lược xóa đói giảm nghèo bền vững trong quá trình đô thị hóa ở tỉnh Bình Dương và khu vực miền Đông Nam bộ.

- Hiện trạng phát triển kinh tế xã hội ở Bình Dương giai đoạn 2020 – 2021 và đề xuất định hướng cơ bản cho giai đoạn 2022 – 2025 và 2030.

Phát triển bền vững kinh tế - xã hội ở Bình Dương, ở Đông Nam bộ: những vấn đề lý luận và thực tiễn. Nghiên cứu ứng dụng về văn hóa, văn học, sử học, công tác xã hội, địa lý có ý nghĩa thực tiễn, phục vụ tỉnh Bình Dương, khu vực Đông Nam bộ.

1.2. Nghiên cứu về thành phố thông minh – đại học thông minh

Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật – công nghệ đạt hiệu quả cao trong việc phát triển thành trường đại học thông minh, và ứng dụng tốt vào hạ tầng công nghệ của thành phố thông minh Bình Dương. Liên kết với các nhà máy, khu công nghiệp thực hiện tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện - điện tử, tự động, viễn thông. Các nghiên cứu về công nghệ thông tin hướng đến thành phố thông minh (Smart city).

Đô thị hóa và sự biến đổi cơ cấu nghề nghiệp vùng đô thị hóa ở tỉnh Bình Dương. Nghiên cứu về công tác xã hội, chính sách xã hội của người dân trong các khu công nghiệp. Xây dựng ý thức cư dân tỉnh Bình Dương trong tiến trình phát triển đô thị văn minh, hiện đại.

- Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy quản lý chính quyền đô thị ở tỉnh Bình Dương theo tinh thần cải cách hành chính. Vấn đề quản lý đô thị trên các bình diện hạ tầng kỹ thuật – xã hội (hành chính, kinh tế, văn hóa, dịch vụ, an ninh...) ở tỉnh Bình Dương.

Nghiên cứu về vật liệu xanh – kiến trúc xanh để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương, khu vực Đông Nam Bộ - vùng thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Nghiên cứu về nông nghiệp chất lượng cao; nông nghiệp đô thị

Tập trung nghiên cứu các lĩnh vực có ảnh hưởng và tác động tích cực tới nông nghiệp thông minh, phát triển bền vững hướng tới mục tiêu phục vụ thiết thực cho thành phố thông minh Bình Dương và miền Đông Nam Bộ trong xu hướng nghiên cứu liên ngành của cách mạng công nghiệp 4.0.

1.4. Nghiên cứu về đổi mới chất lượng giáo dục

Tập trung nghiên cứu về công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong các lĩnh vực quản lý, sư phạm, ngoại ngữ của Trường Đại học Thủ Dầu Một, hướng tới đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong tình hình cách mạng công nghiệp 4.0, phục vụ cho thành phố thông minh Bình Dương và miền Đông Nam Bộ.

- Xây dựng trung tâm nghiên cứu về dữ liệu và phân tích dữ liệu. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phát triển các hệ thống tích hợp AI trong nghiên cứu, giảng dạy và sản xuất kinh doanh.

Nghiên cứu các phương diện cảnh quan, quản trị, phương pháp giảng dạy, các bình diện văn hóa của đại học thông minh; nghiên cứu các lĩnh vực văn hóa, xã hội phục vụ cho sự thành công của đề án thành phố thông minh Bình Dương.

2. Thực hiện và tổ chức quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp

Xây dựng kế hoạch trung hạn, ngắn hạn để triển khai Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Nhà trường một cách có hiệu quả. Tổ chức báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Nhà trường.

Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, chuyên viên phòng Khoa học và thư ký các khoa, thư ký chương trình. Bồi dưỡng năng lực, phẩm chất làm việc chuyên môn quản lý khoa học và công nghệ.

Ứng dụng phần mềm, công nghệ thông tin để quản lý hoạt động khoa học và công nghệ. Xây dựng và hoàn chỉnh đề cương bài giảng theo CDIO, AUN để phục vụ hoạt động dạy học của Trường.

3. Hỗ trợ xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thương mại và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ.

Đăng ký bản quyền nhãn hiệu của nhà trường, phương pháp giảng dạy hòa hợp tích cực và các kết quả nghiên cứu khác của cán bộ, giảng viên.

Thực hiện nghiên cứu Luật Sở hữu trí tuệ trong nghiên cứu khoa học, công bố khoa học; trong thực hiện luận văn, luận án của cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên.

4. Ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội

Xây dựng các vườn ươm công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, gắn phát triển công nghệ với tạo sản phẩm mới có khả năng thương mại cao; thực hiện dịch vụ khoa học và công nghệ.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý đào tạo; thông tin truyền thông, quản trị mạng; nghiên cứu về thành phố thông minh – đại học thông minh.

Ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động “khởi nghiệp”.

5. Hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh

Tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực được đào tạo và các lĩnh vực khác phù hợp với khả năng của sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh. Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, sinh hoạt học thuật, hội thi sáng tạo khoa học và công nghệ, câu lạc bộ khoa học sinh viên, các giải thưởng khoa học và công nghệ và các hình thức hoạt động khoa học và công nghệ khác cho người học.

Phối hợp với tỉnh Đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, tổ chức ngày Hội khoa học “Em yêu khoa học” cho học sinh phổ thông.

Gắn kết nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với hoạt động “khởi nghiệp” sinh viên, học viên cao học.

Nghiên cứu sinh và học viên cao học được tạo điều kiện tham gia, chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp và các hoạt động khoa học và công nghệ của Trường.

6. Xây dựng hệ thống thông tin về hoạt động khoa học và công nghệ của Nhà trường

Tổ chức tìm kiếm, thu thập, xử lý các dữ liệu, số liệu, dữ kiện, tin tức, tri thức nhằm tạo lập nguồn tin khoa học và công nghệ như sách, báo, tạp chí, cơ sở dữ liệu, tài liệu hội nghị, hội thảo khoa học, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của Trường trên các sách, báo, tạp chí theo quy định của pháp luật hiện hành. Tăng cường công bố quốc tế trên các tạp chí khoa học uy tín thuộc danh mục ISI, Scopus; biên soạn, xuất bản tài liệu bằng tiếng Anh.

Duy trì và phát triển Website của Trường. Củng cố, phát triển Tạp chí khoa học Đại học Thủ Dầu Một trở thành tạp chí khoa học có uy tín, tạo ra diễn đàn khoa học để đông đảo cán bộ, giảng viên, người học, các nhà khoa học đăng tải, công bố các kết quả nghiên cứu khoa học. Duy trì và phát triển Thông tin Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Thủ Dầu Một, tạo ra sân chơi cho sinh viên, học viên nghiên cứu khoa học, rèn luyện kỹ năng viết báo, trao đổi học thuật.

7. Tiến hành các hoạt động hợp tác trong và ngoài nước về khoa học và công nghệ

Liên kết với các trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, các Viện nghiên cứu về khoa học xã hội, các trung tâm để nghiên cứu toàn diện về Đông Nam bộ. Liên kết với các khoa Điện – Điện tử các trường đại học có uy tín ở thành phố Hồ Chí Minh như Trường Đại học Bách Khoa, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Quốc tế... để nghiên cứu về điện - điện tử, tự động, trí tuệ nhân tạo, robot, internet kết nối vạn vật... Liên kết với các nhà máy, khu công nghiệp thực hiện tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện - điện tử, tự động, viễn thông.

Hợp tác với các trường đại học của Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Trung Quốc, Malaysia, Lào,... trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và công bố quốc tế.

8. Thực hiện các dự án đầu tư phát triển, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm, liên ngành và chuyên ngành

Đầu tư kinh phí hoạt động khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước tăng lên mỗi năm để thực hiện các dự án đầu tư phát triển, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm, liên ngành và chuyên ngành.

Liên kết với các doanh nghiệp, các công ty, các cơ sở kinh tế; liên kết với cơ sở giáo dục để thu hút tài chính phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Phát triển các dịch vụ khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ để phát triển nguồn thu kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ.

Tham gia mạnh mẽ vào các chương trình mục tiêu quốc gia và các đề tài, dự án lớn quốc tế, của Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh Bình Dương.

Thực hiện xã hội hóa trong việc đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, thực hành thực tập cho giảng viên, sinh viên, học viên cao học.

9. Thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm

Nghiên cứu giải quyết vấn đề chất thải công nghiệp; ô nhiễm khói bụi trong không khí; ô nhiễm nguồn nước; xây dựng các mảng xanh – sạch – đẹp nơi công cộng ở tỉnh Bình Dương.

Liên kết các công ty, doanh nghiệp để chuyển giao kết quả nghiên cứu về sinh học như đông trùng hạ thảo, nấm linh chi, nấm môi, sản phẩm sinh học khác; sản phẩm gỗ; sản phẩm chăn nuôi...

III. GIẢI PHÁP

1. Triển khai đồng bộ quy mô, nội dung hoạt động và xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đúng trọng tâm chiến lược và yêu cầu phát triển

Trọng tâm chiến lược là tập trung nghiên cứu các lĩnh vực: (1) Đông Nam Bộ – Vùng thành phố Hồ Chí Minh, (2) Thành phố thông minh – Đại học thông minh, (3) Nông nghiệp đô thị, chất lượng cao, (4) Chất lượng giáo dục để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương, khu vực Đông Nam Bộ - vùng thành phố Hồ Chí Minh.

Triển khai chủ trương, việc xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đúng trọng tâm chiến lược và yêu cầu phát triển đến tất cả các đơn vị trong toàn Trường.

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học thông qua việc: phát triển năng lực đội ngũ, hình thành đội ngũ nghiên cứu viên, chuyên gia; xây dựng chính sách để quy tụ nguồn lực tham gia vào hoạt động khoa học và công nghệ

2.1. Về phát triển năng lực đội ngũ nghiên cứu

Củng cố, kiện toàn và bồi dưỡng năng lực, phẩm chất làm việc chuyên môn quản lý khoa học và công nghệ cho đội ngũ viên chức Phòng Khoa học và các khoa, các chương trình.

Hình thành và phát triển đội ngũ các chuyên gia, các nhà nghiên cứu trong Trường kết nối với các nhà nghiên cứu của các cơ sở nghiên cứu ngoài Trường.

Tập huấn, bồi dưỡng năng lực hợp tác nghiên cứu với các trường đại học tiên tiến nước ngoài, nâng cao năng lực nghiên cứu phục vụ công tác đăng tải các sản phẩm nghiên cứu trên các tạp chí uy tín quốc tế ISI, Scopus...

Xây dựng và phát triển hợp tác nghiên cứu với các trường đại học, viện nghiên cứu nước ngoài của Malaysia, Singapore, Đài Loan, Philippine...

Thường xuyên kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, Hội đồng khoa học cấp khoa. Tổ chức bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giảng viên và người học được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng về đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ.

2.2. Về hình thành và phát triển các chương trình/nhóm nghiên cứu

Thành lập các chương trình/nhóm nghiên cứu là yếu tố quan trọng, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển đến năm 2030 của Trường ở lĩnh vực khoa học và công nghệ. Chú trọng xây dựng, phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học trẻ tài năng.

Các chương trình/nhóm nghiên cứu bao gồm: 1. Đông Nam bộ; 2. Thành phố thông minh và đô thị động lực; 3. Đổi mới giáo dục; 4. Các vấn đề xã hội; 5. Các vấn đề văn hóa và hệ giá trị con người; 6. Ứng dụng Công nghệ thông tin; 7. Dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu; 8. Cellulose từ nước trái cây; 9. Vật liệu mới; 10. Nấm – dược liệu và thực phẩm; 11. Tảo - dược liệu và thực phẩm; 12. Phong lan rừng Việt Nam; 13. Bảo tồn và phát triển cây ăn trái bản địa; 14. Công nghệ Nano; 15. Hình thái kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp 4.0; 16. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; 17. Bán hủy cấu trúc polymere; 18. Vấn đề hội nhập quốc tế; 19. Mô hình và mô phỏng trong thời đại kỹ thuật số; 20. Di dân; 21. Điện tử - Viễn thông. Trong tương lai, tùy theo nhu cầu phát triển của Nhà trường, sẽ có thêm các nhóm nghiên cứu mới.

2.3. Về xây dựng chính sách để quy tụ nguồn lực tham gia vào hoạt động khoa học và công nghệ

Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách để quy tụ các nguồn lực tham gia vào hoạt động khoa học và công nghệ, hướng tới những hiệu quả tích cực hơn nữa. Ban hành đơn giá từng loại sản phẩm;

Hoàn thiện Quy chế hoạt động Khoa học và Công nghệ của Nhà trường. Ở từng giai đoạn cụ thể trong tương lai, sẽ có những điều chỉnh chính sách hỗ trợ, bồi dưỡng đối với những công trình nghiên cứu đúng trọng điểm, có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong nước và nước ngoài.

Xây dựng kế hoạch trung hạn, ngắn hạn để triển khai Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Nhà trường một cách có hiệu quả. Tổ chức báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Nhà trường. Xây dựng quy chế hoạt động và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhóm nghiên cứu.

3. Đầu tư hoàn thiện hạ tầng khoa học và công nghệ phục vụ cho Trường và cho cả vùng; phục vụ cho nhiệm vụ xây dựng trường đại học thông minh, thành phố thông minh

Đầu tư theo mô hình dữ liệu tập trung (data center) phục vụ cho việc phát triển hệ thống thông tin quản lý tập trung, kết nối, đồng bộ cơ sở dữ liệu và định hướng phát triển theo nền tảng công nghệ điện toán đám mây.

Đầu tư hệ thống máy tính hiệu năng cao phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, giúp xử lý các bài toán về: tính toán hiệu năng cao, xử lý các yêu cầu tính toán phức tạp, mô phỏng, phân tích, dự báo, dữ liệu lớn,...

Hoàn thiện mô hình trung tâm dữ liệu tập trung, hạ tầng mạng đa dịch vụ đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn, an ninh, thông suốt, ổn định với quy mô và chất lượng tương tự các trường đại học hàng đầu trong nước và quốc tế. Hoàn thiện quy trình xử lý nghiệp vụ của tất cả các đơn vị khai thác hệ thống Edusoft, cập nhật đầy đủ dữ liệu của các đơn vị sử dụng trên hệ thống Edusoft nhằm phục vụ được tất cả yêu cầu nghiệp vụ của các đơn vị.

Hoàn thiện hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm kết nối, đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu toàn trường theo mô hình hạ tầng dữ liệu tập trung. Hệ thống tính toán hiệu năng cao HPC nhằm phục vụ cho nghiên cứu, mô phỏng trong tất cả các lĩnh vực của Nhà trường.

4. Thúc đẩy hoạt động khoa học của cán bộ, giảng viên trẻ, học viên sau đại học và sinh viên

4.1. Thực hiện tốt Ngày hội khoa học sinh viên

Phát huy những thành tích đã đạt được trong công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên; cải tiến quy trình, cách thức tổ chức Ngày hội khoa học sinh viên để sinh viên có cơ hội và điều kiện tham gia nhiều hơn và có những đề tài có chất lượng tốt hơn.

Tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực được đào tạo và các lĩnh vực khác phù hợp với khả năng của sinh viên. Tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên thực hiện công bố các kết quả nghiên cứu khoa học. Gắn kết nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với hoạt động khởi nghiệp của sinh viên.

4.2. Thực hiện tốt Ngày hội khoa học giảng viên trẻ, học viên cao học và nghiên cứu sinh

Cải tiến quy trình và phương thức tổ chức để lực lượng giảng viên trẻ, học viên cao học và nghiên cứu sinh tham gia tích cực và hiệu quả hơn nữa. Tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực được đào tạo và các lĩnh vực khác phù hợp với khả năng học viên cao học và nghiên cứu sinh.

Hàng năm, tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học cho giảng viên trẻ, học viên cao học và nghiên cứu sinh. Tổ chức sinh hoạt học thuật, hội thi sáng tạo khoa học và công nghệ, câu lạc bộ khoa học cho giảng viên trẻ, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

Triển khai nhiệm vụ gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ. Nghiên cứu sinh và học viên cao học được tạo điều kiện tham gia, chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp và các hoạt động khoa học và công nghệ của Trường.

4.3. Tổ chức và thực hiện tốt Ngày hội “Em yêu khoa học”

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh Đoàn và các cơ quan tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong trường trung học; tổ chức Ngày hội “Em yêu khoa học” dành cho học sinh phổ thông.

Thường xuyên tổ chức sinh hoạt học thuật, hội thi sáng tạo khoa học và công nghệ, câu lạc bộ khoa học,... cho học sinh phổ thông.

5. Phát triển hệ thống thông tin khoa học và công nghệ; hình thành thư viện Đông Nam bộ; nâng cao chất lượng Tạp chí, Thông tin Khoa học và Đào tạo, xuất bản Tạp chí bằng tiếng Anh và tiến tới đạt tiêu chuẩn điểm cao, Scopus, ISI

Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông về hệ thống thông tin khoa học và công nghệ để mọi thành viên của Nhà trường và sinh viên có những hiểu biết cập nhật về những thông tin bổ ích về khoa học và công nghệ.

Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý hoạt động khoa học và công nghệ. Xây dựng và hoàn chỉnh đề cương bài giảng theo CDIO, AUN để phục vụ hoạt động dạy học của Trường.

Tiếp tục xuất bản các ấn phẩm, công trình nghiên cứu về Đông Nam bộ. Tiếp tục nghiên cứu toàn diện về Đông Nam bộ và xuất bản những công trình nghiên cứu về Đông Nam bộ. Tăng cường biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo về Đông Nam bộ của Nhà trường.

Xây dựng dữ liệu (data) toàn diện về Đông Nam bộ. Xây dựng Thư viện Đông Nam bộ trở thành trung tâm lưu trữ tài liệu về Đông Nam bộ trọng điểm phía Nam, phục vụ nhu cầu nghiên cứu về Đông Nam bộ cho cả nước và khu vực Đông Nam Á.

Xây dựng Tạp chí tiếp cận với chuẩn mực của các tạp chí khoa học quốc tế, Scopus, ISI về nội dung, hình thức, quy trình tiếp nhận và phản biện bài báo. Các bài báo viết bằng tiếng Anh được đăng tải trên Tạp chí của Trường phải được trình bày theo khuôn mẫu của các nghiên cứu đăng tải trên các tạp chí khoa học Scopus, ISI.

6. Sản phẩm khoa học và công nghệ và đẩy mạnh chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ

Sản phẩm khoa học và công nghệ của trường:

- Các sản phẩm về nấm: đông trùng hạ thảo, nấm linh chi; trà Shan Tuyết Đông Trùng, trà Linh Chi Đông trùng túi lọc, Sơn hữu cơ, Cao Cordy X (Cao nấm Trùng thảo)...

- Các sản phẩm về tảo: tảo xoắn viên, bột dinh dưỡng tảo, trà tảo...

- Bảo tồn và phát triển các cây bản địa: cây măng cụt, cây bưởi Bạch Đằng, cây cơm nguội; ...

- Sản phẩm ứng dụng công nghệ 4.0: nhà thông minh, các thiết bị đeo thông minh, internet vạn vạn trong công nghiệp, internet vạn vạn trong nông nghiệp, ô tô thông minh, sản phẩm chiếu sáng thông minh, sản phẩm tiết kiệm năng lượng...

Chủ động tìm và xác lập quan hệ với các đối tác là các doanh nghiệp, trường học có nhu cầu về sử dụng, ứng dụng các sản phẩm khoa học và công nghệ của Trường theo nguyên tắc đôi bên cùng có lợi, hướng tới phục vụ cộng đồng. Chuyển giao công nghệ dạy học theo Phương pháp Hòa hợp - Tích cực và các kết quả nghiên cứu khác của cán bộ, giảng viên đến các trường phổ thông, các cơ sở giáo dục có nhu cầu trong tỉnh Bình Dương và miền Đông Nam bộ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2020 – 2025

Kiến toàn Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường; củng cố và nâng cao hiệu quả quản lý của phòng Khoa học; tiếp tục hoàn thiện Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường cho phù hợp với yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ của Nhà trường.

Gắn kết chặt chẽ việc xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ với đào tạo, nhất là đào tạo sau đại học.

Xây dựng chế độ, chính sách khuyến khích, khen thưởng thích đáng cho cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên sau đại học trong hoạt động khoa học và công nghệ, khen thưởng những tác giả có bài báo được công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế.

Tham gia và tổ chức các hình thức hoạt động khoa học và công nghệ đa dạng nhằm thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học như trao đổi thông tin khoa học, báo cáo khoa học, tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn...

Tiếp tục tổ chức và đổi mới hoạt động của Ban Xuất bản, Tạp chí Đại học Thủ Dầu Một; tham khảo, ứng dụng phần mềm quản lý tạp chí nhằm chuyên nghiệp hóa quy trình xuất bản và từng bước khẳng định uy tín của Tạp chí.

Tập trung đầu tư nguồn lực để phát triển khoa học và công nghệ trọng điểm của Trường; hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh đủ năng lực để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu cấp tỉnh, cấp Nhà nước. Nâng cao năng lực, trình độ và phẩm chất của cán bộ quản lý khoa học và công nghệ ở cấp khoa và cấp trường.

Tranh thủ các dự án của các tổ chức trong nước và nước ngoài để tổ chức nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và tiếp nhận công nghệ hiện đại; gắn chặt các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai ứng dụng với các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội.

Hình thành các nhóm nghiên cứu chuyên sâu, xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi và thực hiện được các đề tài, chương trình nghiên cứu lớn, tập trung nhằm giải quyết những yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài của tỉnh và khu vực.

Quan hệ hợp tác nghiên cứu với các trường đại học hàng đầu ở Việt Nam; Trường Đại học Champasack (Lào); Trường Đại học Trường Vinh, Trường Đại học Đại Việt (Đài Loan); Trường Đại học Quốc gia Malaysia...

2. Giai đoạn 2025 – 2030

Phát triển hệ thống các dịch vụ chuyển giao công nghệ, các chợ công nghệ và thiết bị. Khai thác và sử dụng có hiệu quả các kết quả đề tài nghiên cứu khoa học. Tổ chức hoạt động tham gia chợ công nghệ và thiết bị quốc gia.

Xây dựng Vườn ươm doanh nghiệp và tổ chức thực hiện các hoạt động “khởi nghiệp”; hỗ trợ, phát triển các ý tưởng của sinh viên và giảng viên trẻ trong việc nghiên cứu công nghệ, chế tạo thử sản phẩm, thành lập doanh nghiệp.

Bảo đảm thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ. Tổ chức đăng ký sản phẩm khoa học và công nghệ, dịch vụ cho Cục Sở hữu trí tuệ. Đăng ký quyền tác giả (quyền tác giả, quyền liên quan,...); đăng ký quyền sở hữu công nghiệp (sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh, tên thương mại,...).

Chủ động mở rộng quan hệ hợp tác nghiên cứu với các trường đại học hàng đầu ở Việt Nam và các trường đại học lớn trong khu vực.

V. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Phòng Khoa học

Xây dựng các chương trình, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Tham mưu cho Hiệu trưởng về phương hướng, chủ trương, quy định về quản lý và nghiên cứu khoa học của Trường.

Tổ chức, hỗ trợ xây dựng, tham gia đấu thầu, tuyển chọn các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế. Hướng dẫn các khoa, chương trình và các viện, trung tâm nghiên cứu lập kế hoạch, thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Tham mưu kế hoạch chỉ đạo, triển khai, giám sát tiến độ thực hiện các đề tài, dự án trong nước và quốc tế. Tổ chức nghiệm thu, tổng kết đánh giá kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường. Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả và lưu trữ tài liệu các đề tài, dự án, các hợp đồng khoa học và công nghệ đã được ký kết ở ngoài trường.

2. Các viện, trung tâm nghiên cứu

Các Viện, Trung tâm nghiên cứu đóng vai trò đầu tàu trong nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm có hàm lượng khoa học, công nghệ cao như các công bố khoa học đạt trình độ quốc tế, đăng ký các sáng chế và giải pháp hữu ích được Nhà nước bảo hộ,...

Xây dựng, tổ chức các nhóm nghiên cứu, đặc biệt là các nhóm nghiên cứu mạnh, các hội nghị khoa học chuyên ngành. Phối hợp với các khoa tổ chức hội nghị khoa học của giảng viên, sinh viên, học viên sau đại học hàng năm.

Thực hiện công tác quản lý các vấn đề liên quan đến hoạt động của Viện, Trung tâm nghiên cứu theo đúng quy định.

3. Các khoa, chương trình nghiên cứu

Chủ động tổ chức cho giảng viên, sinh viên, học viên sau đại học, các nhóm nghiên cứu khoa học thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

Phối hợp với Phòng Khoa học và các đơn vị tổ chức hội nghị khoa học của giảng viên, sinh viên, học viên sau đại học hàng năm.

4. Các đơn vị khác

Tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình, các đơn vị phối hợp với Phòng Khoa học, các viện, trung tâm nghiên cứu, các khoa, các chương trình nghiên cứu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030 – lĩnh vực Khoa học và Công nghệ. Thực hiện thành công Kế hoạch này có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển Trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030./.

PHỤ LỤC

Một số chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ đến 2030

STT	NỘI DUNG	Thời gian	
		Đến 2025	Đến 2030
1	Giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học	Có 80% giảng viên	Có 90% giảng viên
2	Đề tài/dự án NCKH cấp Tỉnh, Bộ; cấp Nhà nước; cấp quốc tế	Từ 10 đến 20 đề tài	Từ 20 đến 30 đề tài
3	Đề tài NCKH cấp cơ sở	Từ 100 đến 150 đề tài	Từ 150 đến 250 đề tài
4	Đề tài NCKH của sinh viên	Từ 500 đến 600 đề tài	Từ 600 đến 800 đề tài
5	Bài báo khoa học đăng tạp chí ISI, Scopus	Từ 600 đến 800 bài	Từ 800 đến 1000 bài
6	Bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước	Từ 800 đến 1000 bài	Từ 1000 đến 1.500 bài
7	Giáo trình, sách chuyên khảo; sách tham khảo, tài liệu hướng dẫn học tập	Từ 20 đến 30 giáo trình	Từ 40 đến 50 giáo trình
8	Tổ chức các hội thảo cấp khoa, cấp Trường	Từ 20 đến 30 hội thảo	Từ 40 đến 80 hội thảo
9	Tổ chức các hội thảo cấp tỉnh/bộ, quốc gia, quốc tế.	Từ 01 đến 03 hội thảo	Từ 03 đến 06 hội thảo
10	Chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.	04	10
11	Đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh, tên thương mại...	04	10
12	Hợp tác nghiên cứu với nước ngoài	02 dự án, đề tài	10 dự án, đề tài